

nghiệp quản lý theo quy định trong thông tư này.

— Số tiền mua sắm trang phục cần thiết ban đầu được ghi thành một tiết riêng trong mục 30, khoản 40, hạng tương ứng (1, 2, 3) loại II mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

— Số tiền thu hồi trang phục của lưu học sinh nộp ngay vào ngân sách Nhà nước TK. 710, khoản 2, hạng 80, loại V mục lục ngân sách Nhà nước ban hành.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả những quy định trước đây của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và của Bộ Tài chính về việc cấp phát và thu hồi trang phục đối với lưu học sinh thuộc Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 1984

K.T. Bộ trưởng K.T. Bộ trưởng

Bộ Nội thương Bộ Tài chính

Thủ trưởng Thủ trưởng

NGO QUỐC HẠNH LÝ TÀI LUẬN

K.T. Bộ trưởng

Bộ Đại học và trung học
chuyên nghiệp

Thủ trưởng

HOÀNG XUÂN TÙY

GIÁO DỤC — LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ liên bộ số 9-TT/LB
ngày 25-4-1984 hướng dẫn thi

hành quyết định số 40-CT ngày 24-1-1984 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc xếp lương giáo viên ngành giáo dục.

Ngày 12-7-1983, Hội đồng Bộ trưởng đã ra nghị quyết số 73-HĐBT về công tác giáo dục trong những năm trước mắt. Trong nghị quyết, tại mục III, điểm 4b có quy định: « Điều chỉnh thang lương giáo viên đã tốt nghiệp đại học ngang với thang lương kỹ sư, thang lương giáo viên đã tốt nghiệp trung học ngang với thang lương kỹ thuật viên ».

Ngày 24-1-1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 40-CT về việc xếp lương giáo viên ngành giáo dục theo nghị quyết số 73-HĐBT. Sau khi trao đổi với các Bộ liên quan, liên Bộ Giáo dục — Lao động hướng dẫn thi hành như sau.

I. ĐIỀU CHỈNH SANG BẢNG LƯƠNG MỚI

1. Đối với giáo viên tốt nghiệp đại học sư phạm.

a) Những giáo viên tốt nghiệp đại học sư phạm hệ 4 năm và những giáo viên trước đây tốt nghiệp các hệ đại học dưới 4 năm nhưng nay đã được chính thức công nhận tốt nghiệp đại học sư phạm hệ 4 năm dưới bất kỳ hình thức nào (học tập trung, tại chức hoặc đặc cách theo chỉ thị số 11-CT ngày 8-3-1979 của Bộ Giáo dục) thì được điều chỉnh sang bảng lương mới như sau:

Bậc lương cũ đang xếp		Điều chỉnh	Bậc lương mới	
Bậc khởi điểm	55 đồng	Điều chỉnh	Bậc khởi điểm	60 đồng
Bậc 1	65 đồng	«	Bậc 1	70 đồng
Bậc 2	75 đồng	«	Bậc 2	85 đồng
Bậc 3	85 đồng	«	Bậc 3	100 đồng
Bậc 4	100 đồng	«	Bậc 4	116 đồng
Bậc 5	115 đồng	«	Bậc 5	133 đồng
Bậc vượt khung	127 đồng	«	Bậc 6	150 đồng

b) Những giáo viên đạt điều kiện nói tại điểm a trên nhưng còn đang xếp ở bảng lương giáo viên tốt nghiệp trung học sư phạm cũ thì coi bậc đang xếp tương đương với bậc có mức lương xấp xỉ trong bảng lương cũ của giáo viên tốt nghiệp đại học mà điều chỉnh vào bảng lương mới. Ví dụ: Nếu đang xếp 78 đồng thì coi như xếp 75 đồng và được điều chỉnh vào mức 85 đồng.

c) Giáo viên tốt nghiệp đại học sư phạm hệ 4 năm trở lên những năm gần đây, nguyên là học sinh phổ thông tuyển học, sau 5 năm xếp khởi điểm 60 đồng (trong thời gian này đã được chuyển xếp 65 đồng) đã được nâng bậc 75 đồng từ 1982 lại đây thì giữ nguyên mức lương hiện xếp, sau này nếu đủ điều kiện và tiêu chuẩn nâng bậc được xếp bậc 2 là 85 đồng.

d) Những giáo viên chưa được công nhận tốt nghiệp đại học sư phạm hệ 4 năm vẫn giữ nguyên mức lương hiện xếp, sau này được công nhận tốt nghiệp hệ 4 năm thì được điều chỉnh theo điểm a trên, nhưng hưởng lương mới kể từ khi có quyết định

điều chỉnh lương của cấp quản lý có thẩm quyền.

đ) Trường hợp xét điều chỉnh vào mức lương cao nhất (150 đồng) thì cần cân nhắc kỹ mối quan hệ xếp lương trong nội bộ đơn vị (cơ quan, trường học), trình độ năng lực, kết quả công tác và quá trình xếp lương của người đó mà giải quyết một cách hợp lý.

2. Đối với giáo viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.

a) Giáo viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trong thời gian tập sự hưởng mức lương 85% của 55 đồng; hết thời gian tập sự xếp bậc khởi điểm 55 đồng, và sau 2 năm (đủ 24 tháng) xếp 55 đồng được chuyển xếp bậc 60 đồng của bảng lương mới, thời gian nâng bậc tiếp theo tính từ khi xếp 60 đồng.

b) Những giáo viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hiện đang xếp ở một số bậc lương cũ không có trong bảng lương mới thì điều chỉnh như sau:

Bậc đang xếp	Điều kiện được điều chỉnh	Bậc mới
55đ	Sau 2 năm (24 tháng) ở bậc hiện xếp	60đ
65đ	Sau 2 năm (24 tháng) ở bậc hiện xếp	70đ
75đ	Sau 2 năm (24 tháng) ở bậc hiện xếp	85đ

3. Đối với giáo viên tốt nghiệp trung học sư phạm.

Những giáo viên hiện đang xếp ở bảng lương cũ của giáo viên tốt nghiệp trung học sư phạm được điều chỉnh sang bảng lương mới như sau:

Bậc cũ đang xếp	Điều chỉnh	Bậc mới
Bậc khởi điểm 45 đồng	Điều chỉnh	Bậc khởi điểm 47 đồng
Bậc 1 50 đồng	>	Bậc 1 52 đồng
Bậc 2 58 đồng	>	Bậc 2 59 đồng
Bậc 3 68 đồng	>	Bậc 3 68 đồng
Bậc 4 78 đồng	>	Bậc 4 80 đồng
Bậc 5 88 đồng	>	Bậc 5 92 đồng
Bậc vượt khung 98 đồng	>	Bậc 6 104 đồng

4. Những giáo viên nội trong mục I này nếu đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc đang có quyết định kỷ luật thì vẫn giữ nguyên mức lương hiện xếp, sau này có chuyển biến, tiến bộ được xóa kỷ luật thì được xét điều chỉnh tiếp nhưng hưởng lương mới kể từ khi có quyết định điều chỉnh lương của cấp quản lý có thẩm quyền.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thi hành điều 2 của quyết định số 40-CT: «Đối tượng điều chỉnh bao gồm các giáo viên đang giảng dạy ở trường học, các giáo viên được điều động, đề bạt làm cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp», nay liên Bộ hướng dẫn cụ thể như sau:

— Giáo viên đang công tác và giảng dạy ở các trường học phổ thông, bổ túc văn hóa, mẫu giáo, trung học sư phạm thuộc ngành giáo dục quản lý và những giáo viên đang giảng dạy ở các trường mẫu giáo, phổ thông, bổ túc văn hóa do các ngành khác quản lý.

— Giáo viên do yêu cầu công tác được điều động, đề bạt làm cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý giáo dục các cấp, làm cán bộ chuyên trách công đoàn giáo dục và làm cán bộ ban khoa giáo phụ trách công tác giáo dục ở các cấp.

2. Những đối tượng đủ điều kiện điều chỉnh lương đã nói tại mục I trên đã về hưu từ ngày 12-7-1983 lại đây cũng được xét điều chỉnh sang bảng lương mới do các cấp quản lý giáo dục xét quá trình cống hiến và quá trình xếp lương đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định và tính lại mức trợ cấp hàng tháng cho đương sự trên lương mới, sau đó Sở giáo dục (hoặc

phòng giáo dục đối với giáo viên được phân cấp quản lý) chuyển sang Sở Thương binh và xã hội hai bản quyết định (đối với mỗi người) để làm căn cứ điều chỉnh phần chi trả trợ cấp và phiếu lĩnh tiền, đồng thời Sở Thương binh và xã hội gửi về Bộ Thương binh và xã hội một bản quyết định để lưu hồ sơ (công văn thỏa thuận số 558-TBXH ngày 3-11-1983 của Bộ Thương binh và xã hội).

3. Những người được điều chỉnh lương được hưởng lương mới kể từ ngày 1-1-1984, thời gian xem xét nâng bậc sau đó được tính từ khi xếp ở mức lương cũ trước khi điều chỉnh.

Riêng những người được điều chỉnh ở bậc tối đa mà nay đủ 5 năm thì không đương nhiên nâng bậc mà phải xem xét, tương quan chung để giải quyết.

Các bậc lương nói trong thông tư này được tính thành lương chính mới theo quyết định số 134-HĐBT ngày 17-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, các ngành, các cấp quản lý giáo dục cần triển khai kịp thời việc điều chỉnh sang bảng lương mới cho các đối tượng nói trên, có gương mẫu phản ánh để liên Bộ nghiên cứu giải quyết.

Thông tư này được phổ biến rộng rãi trong cơ quan quản lý giáo dục các cấp và đến tận cán bộ, giáo viên các trường học, nhưng không đăng báo, đưa tin.

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 1984

Bộ trưởng

Bộ trưởng

Bộ Lao động

Bộ Giáo dục

ĐÀO THIÊN THI

NGUYỄN THỊ BÌNH